

Sách Đa-ni-ên - Số mười sáu

Ký hiệu

Jeff Pippenger

2023-12-11

Trước khi chúng ta bàn đến chương ba của sách Daniel, chúng ta sẽ xem xét một số biểu tượng tiên tri có thể giúp chúng ta hiểu chương này đầy đủ hơn. Daniel, Hananiah, Mishael và Azariah được Đức Thánh Linh sử dụng để đại diện cho những biểu tượng tiên tri cụ thể, tùy theo bối cảnh trong đó họ được dùng. Trong chương một, họ được trình bày như bốn người ưu tú, không có sự phân biệt nào, cho đến cuối chương, nơi Daniel được xác định là có ân tứ "hiểu biết mọi khái tượng và chiêm bao."

Còn bốn thiếu niên ấy, Đức Chúa Trời ban cho họ sự thông hiểu và tài trí trong mọi môn học và sự khôn ngoan; còn Đa-ni-ên thì hiểu được mọi khái tượng và chiêm bao. Đa-ni-ên 1:17.

Trong chương một, như một biểu tượng của 'bốn', họ đại diện cho dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt trên khắp thế giới. 'Bốn' là một biểu tượng mang ý nghĩa toàn cầu, và tất cả các tiên tri đều nói về những ngày sau rốt. Bốn người đáng kính trong chương một đại diện cho dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, và ở câu mười bảy lần đầu tiên có sự phân biệt giữa Daniel và ba người đáng kính, điều này tượng trưng cho 'sự kết hợp ba-và-một'.

Biểu tượng về một "sự kết hợp ba-và-một" xuất hiện nhiều lần trong Lời được linh cảm. Nó biểu trưng cho nhiều chân lý, tùy theo ngữ cảnh. Nó biểu trưng cho lịch sử của các sứ điệp của ba thiên sứ, khởi đầu vào "thời kỳ cuối cùng" năm 1798 và kết thúc khi thời kỳ ân điển chấm dứt. Cả ba sứ điệp đều được thể hiện trong phong trào của thiên sứ thứ nhất, và phong trào ấy được tiếp nối bởi thiên sứ thứ tư trong Khải Huyền đoạn mười tám; vì thế là một sự kết hợp ba-và-một.

Trong một số bối cảnh, nó có thể đại diện cho phong trào sứ điệp của thiên sứ thứ nhất trong lịch sử Millerite với con số một, kết hợp với phong trào sứ điệp của thiên sứ thứ ba với con số ba. Vì thế, "sự kết hợp ba-và-một" cũng có thể được biểu thị như "sự kết hợp một-và-ba". Tổ hợp biểu tượng "ba-một" hoạt động như một biểu tượng khi hoặc số một đi trước số ba, hoặc số ba đi trước số một. Trong lò lửa của Nê-bu-cát-nết-sa, ở chương ba của sách Đa-ni-ên, trước hết chúng ta thấy ba người trung tín, rồi một người thứ tư giống như Con Đức Chúa Trời.

Và ba người ấy, Shadrach, Meshach và Abednego, vẫn bị trói, ngã xuống giữa lò lửa đang cháy hừng hực. Bấy giờ vua Nebuchadnezzar kinh ngạc, vội vàng đứng dậy, cất tiếng nói với các mưu sĩ của mình: Há chẳng phải chúng ta đã ném ba người bị trói vào giữa lửa sao? Họ thưa với vua: Đúng vậy, thưa vua. Vua nói: Kia, ta thấy có bốn người, đã được tháo trói, đi lại giữa lửa, và họ chẳng bị thương tích gì; và hình dạng của người thứ tư giống như Con của Đức Chúa Trời. Daniel 3:23-25.

Không còn nghi ngờ gì nữa, hẳn có một lý do hoàn toàn thiêng liêng và một sự kiện lịch sử chính xác cho chúng ta biết vì sao Daniel không được nhắc đến trong nghi lễ thờ lạy tượng vàng ở chương ba; nhưng một lý do mang tính tiên tri là nếu Daniel đã có mặt tham dự, ông hẳn đã phá vỡ

biểu tượng tiên tri về sự kết hợp ba-và-một trong lò lửa hực. Trong trường hợp của Gideon, đó là Gideon và ba đội, mỗi đội một trăm người. Đấng Christ thường ở cùng ba môn đồ.

Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đưa Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, anh em của Gia-cơ, lên một ngọn núi cao, riêng ra. Ngài hóa hình trước mặt họ; mặt Ngài sáng chói như mặt trời, và y phục Ngài trắng như ánh sáng. Ma-thi-ơ 17:1, 2.

Một-và-ba, hay ba-và-một; đó là cùng một biểu tượng, vì tất cả đều đại diện cho một yếu tố tiên tri của thời kỳ cuối cùng, và thời kỳ cuối cùng là những ngày phán xét. Những ngày phán xét bắt đầu vào năm 1798, với tuyên bố rằng cuộc phán xét điều tra sẽ khởi sự vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Và những ngày phán xét tiếp diễn cho đến khi thời kỳ ân xá của loài người bắt đầu khép lại khi đạo luật Chủ nhật sắp đến, khi các sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời bắt đầu và leo thang dần dần cho đến khi ân xá chấm dứt hoàn toàn và bảy tai vạ sau cùng xảy ra. Với lò lửa của Nebuchadnezzar, ba người trung tín, sau đó được Đấng Christ đến ở cùng, đại diện cho cờ hiệu. Tại lễ khánh thành tượng vàng, tất cả các dân tộc cấu thành đế quốc của Nebuchadnezzar đều có mặt.

Ngài sẽ giương cao một lá cờ hiệu cho các dân ở xa, và sẽ huýt gọi họ từ tận cùng trái đất; kia, họ sẽ đến nhanh chóng, mau lẹ. Ê-sai 5:26.

Bảy mươi năm lưu đày của Daniel là một biểu tượng thiết yếu khác cần được nhận ra, và nó được lặp lại nhiều lần trong lời được soi dẫn. Từ Jehoiakim đến Cyrus tượng trưng cho đúng bảy mươi năm lưu đày của Daniel. Trong 2 Chronicles, bảy mươi năm tượng trưng cho thời kỳ đất sẽ nghỉ ngơi và hưởng những ngày Sa-bát của nó. Trong Isaiah 23, bảy mươi năm tượng trưng cho lịch sử của Hoa Kỳ từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật, và khi làm như vậy, chúng cũng tượng trưng cho những lịch sử song song của sùng của Chủ nghĩa Cộng hòa và sùng của Chủ nghĩa Tin Lành chân chính. Bà White liên hệ bảy mươi năm với một nghìn hai trăm sáu mươi năm của thời kỳ tăm tối dưới quyền giáo hoàng.

“Hôm nay Hội thánh của Đức Chúa Trời được tự do để đưa đến chỗ hoàn tất kế hoạch thiêng liêng cho sự cứu rỗi của một nhân loại lạc mất. Suốt nhiều thế kỷ, dân của Đức Chúa Trời đã phải chịu sự hạn chế quyền tự do của mình. Việc rao giảng Tin Lành trong sự tinh tuyền của nó bị cấm đoán, và những hình phạt nghiêm khắc nhất đã giáng xuống những ai dám không vâng theo các mệnh lệnh của loài người. Hệ quả là, vườn nho đạo đức vĩ đại của Chúa hầu như hoàn toàn bị bỏ hoang. Dân chúng bị tước mất ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời. Bóng tối của sai lầm và mê tín đe dọa xóa sạch sự hiểu biết về tôn giáo chân thật. Hội thánh của Đức Chúa Trời trên đất thực sự ở trong cảnh phu tù trong suốt thời kỳ bách hại không khoan nhượng này chẳng khác nào con cái Y-sơ-ra-ên bị giam cầm tại Ba-by-lôn trong thời kỳ lưu đày.” Prophets and Kings, 714.

Một khi hiểu rằng, như một biểu tượng, bảy mươi năm cũng đại diện cho một nghìn hai trăm sáu mươi năm của Thời kỳ Tăm Tối, thì các minh họa “ba năm ruồi”, hoặc “bốn mươi hai tháng”, hoặc “một thời, hai thời và nửa thời” vốn tượng trưng cho Thời kỳ Tăm Tối sẽ mở rộng ý nghĩa và cách áp dụng của bảy mươi năm mang tính biểu tượng ấy.

Trong sách Đa-ni-ên, bảy mươi năm được xác định là giai đoạn từ khi sứ điệp thứ nhất được gia tăng quyền năng cho đến sự phán xét. Giai đoạn ấy hiện hữu trong mọi phong trào cải cách thánh, và vì vậy, bảy mươi năm tượng trưng cho những dòng lễ thật khác không nhấn mạnh yếu tố thời gian, nhưng nói đến mục đích của giai đoạn. Chẳng hạn, giai đoạn bảy mươi năm được Ma-la-chi trình bày như thời kỳ khi sứ giả của giao ước thanh tẩy các con trai Lê-vi. Bà White liên kết việc thanh tẩy người Lê-vi theo Ma-la-chi với hai lần Chúa Giê-su thanh tẩy đền thờ. Cùng giai đoạn đó cũng là thời kỳ ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Đó cũng là giai đoạn khi mưa rớt mùa được tuôn đổ dần dần. Cùng giai đoạn ấy cũng là thời kỳ thử thách của hình tượng con thú, dẫn đến dấu con thú. Giai đoạn này cũng là "ngày chuẩn bị" theo lời tiên tri, dẫn đến Luật Chủ Nhật, cũng chính là "ngày của Sa-bát". Giai đoạn này bao gồm các thời kỳ tán lạc và các thời kỳ quy tụ, cả hai đều là những yếu tố của "bảy lần".

Trong sách Đa-ni-ên, Giê-hô-gia-kim là biểu tượng của sự ban quyền năng cho sứ điệp thứ nhất. Liên hệ với hai vị vua theo sau ông, ông đơn giản là vị thứ nhất trong ba thiên sứ dẫn đến và kết thúc ở sự phán xét. Si-ru là biểu tượng không chỉ của luật Chủ nhật, mà ông còn là một "dấu hiệu" của sự giải cứu. Đa-ni-ên là một yếu tố của tổ hợp ba-và-một, và cũng là một phần của sự đại diện bốn phần trên toàn thế giới về dân sự của Đức Chúa Trời. Đa-ni-ên cũng là biểu tượng của sứ giả Ê-li và ông cũng tiêu biểu cho Giăng trong sách Khải Huyền. Ông cũng là biểu tượng của những người nhận ấn của Đức Chúa Trời. Tên "Đa-ni-ên" có nghĩa là "quan án của Đức Chúa Trời", hoặc "Đức Chúa Trời của sự phán xét", vì thế ông là biểu tượng của sự phán xét, và cũng của La-ô-đi-xê, vì La-ô-đi-xê có nghĩa là "một dân bị phán xét" hoặc "một dân ở dưới sự phán xét". Sự phán xét của La-ô-đi-xê rất cuộc dựa trên việc họ từ chối sự hiểu biết được mở ấn trong sách Đa-ni-ên.

Nê-bu-cát-nét-sa là biểu tượng vừa của sừng Cộng hòa vừa của sừng Tin Lành chân chính của Hoa Kỳ, và ông cũng là biểu tượng cho Hoa Kỳ từ lúc khởi đầu cho đến lúc kết thúc. Khi chúng ta đến sách Đa-ni-ên, các chương 4 và 5, chúng ta sẽ thấy rằng Nê-bu-cát-nét-sa đại diện cho "thời kỳ cuối cùng" vào năm 1798, còn Bên-xát-sa đại diện cho đạo luật ngày Chủ nhật. Nê-bu-cát-nét-sa, vào cuối "bảy thời kỳ" trừng phạt, đã trở thành một nhà cai trị giống chiên con đã được hoán cải, nhưng con trai ông rút cuộc lại nói như rồng, ngay trước khi bị hủy diệt.

"Đối với vị vua cai trị cuối cùng của Ba-by-lôn, cũng như—trong ý nghĩa hình bóng—đối với vị vua đầu tiên của nó, đã đến lời phán quyết của Đấng Canh Thức thiêng liêng: 'Hỡi vua,... lời này nói cùng ngươi; Nước đã lìa khỏi ngươi.' Đa-ni-ên 4:31." Tiên tri và Các Vua, 533.

Sách Đa-ni-ên, chương 1, tượng trưng cho lịch sử phong trào Millerite từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Nó cũng tượng trưng cho giai đoạn từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 đến Luật Chủ nhật. Nó cũng tượng trưng cho sứ điệp thứ nhất trong ba sứ điệp thiên sứ, là những sứ điệp cũng đại diện cho một biểu tượng tiên tri thứ hai về lịch sử Hoa Kỳ từ năm 1798 đến Luật Chủ nhật.

Có lẽ sự thể hiện quan trọng nhất của chương một sách Đa-ni-ên là việc nó là điều đầu tiên được nhắc đến trong bộ sách tiên tri được cấu thành từ hai sách Đa-ni-ên và Khải Huyền. Đây là bài kiểm tra tiên tri thứ nhất trong ba bài mà một người học về lời tiên tri cần phải nắm vững. Đây là

điều phải được “ăn” để vượt qua các bài kiểm tra tiếp theo.

Trong tác phẩm *Early Writings*, như đã được trích dẫn hơn một lần trong các bài viết này, Bà White xác định tiến trình thử nghiệm gồm ba bước trong lịch sử của Đấng Christ trong một đoạn văn, và ở đoạn kế tiếp bà xác định tiến trình thử nghiệm ba bước trong lịch sử của phong trào Millerite. Bà cho biết rằng những ai vào thời Đấng Christ khước từ sứ điệp của Giảng thì không thể nhận được lợi ích từ các lời dạy của Chúa Giê-su. Đoạn kế tiếp cho người muốn thấy rằng bài thử thứ nhất đối với những người Millerite là William Miller, người mà Bà White xác định là hình bóng của cả Giảng Báp-tít và Ê-li. Hai chứng nhân ấy của bài thử thứ nhất xác lập rằng chương một của sách Đa-ni-ên là sứ điệp Ê-li. Nếu chương một bị khước từ, thì sẽ không thể nhận được lợi ích nào từ các chương hai và ba.

Chúa Giê-su và thiên sứ thứ hai theo sau Giảng Báp-tít và thiên sứ thứ nhất trong lịch sử tương ứng của họ. Kế đến Chúa Giê-su là cuộc phán xét tại thập tự giá, và thiên sứ thứ ba đến khi cuộc Phán xét Điều tra bắt đầu. Nỗi thất vọng của các môn đồ tại thập tự giá tiền trưng cho Sự Thất Vọng Lớn ngày 22 tháng 10 năm 1844. Đa-ni-ên chương 1 là Ê-li, như được đại diện bởi Giảng Báp-tít và William Miller, nhưng không thể tách rời khỏi các chương 2 và 3. Cùng nhau, các chương ấy là Tin Lành đời đời, vốn luôn là một sứ điệp thử nghiệm mang tính tiên tri theo ba bước, sứ điệp này sinh ra rồi phân rẽ hai hạng người thờ phượng. Vì vậy, nếu ba chương ấy bị tách rời thì đó sẽ là một Tin Lành khác.

Nhưng dầu chúng tôi, hoặc một thiên sứ từ trời, rao giảng cho anh em một Tin Lành khác với điều chúng tôi đã rao giảng, thì người ấy đáng bị rủa sả. Như chúng tôi đã nói trước, nay tôi lại nói nữa: Nếu có ai rao giảng cho anh em một Tin Lành khác với Tin Lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị rủa sả. Ga-la-ti 1:8, 9.

Chương một sách Đa-ni-ên dọn đường cho sứ giả của giao ước bất ngờ đến đền thờ của Ngài, và cũng tượng trưng cho tiếng kêu trong hoang mạc. Hoang mạc được xem như một thời kỳ phân tán, khi nơi thánh và đạo binh bị giày đạp dưới chân. Trong chương một, Đa-ni-ên ở trong hoang mạc, bị phân tán và bị bắt làm nô lệ. Sứ điệp của chương một dọn đường cho sứ điệp của chương hai, nơi Đấng Christ thanh tẩy và lập giao ước với các con trai của Lê-vi. Các con trai của Lê-vi được nhận diện như biểu tượng của dân được Đức Chúa Trời chọn, vì họ đã đứng về phía Môi-se cách trung tín trong cơn khủng hoảng về tượng vàng của A-rôn; và chương ba của Đa-ni-ên cũng là cuộc khủng hoảng về tượng vàng.

Shadrach, Meshach và Abednego giống như những người Lê-vi đã được thanh tẩy trước kỳ thử thách "hình tượng của con thú" liên quan đến tượng vàng. Tại buổi lễ, Nebuchadnezzar cung cấp dàn nhạc, gái điếm của Tyre hát các bài ca, và Israel thuộc linh bội đạo quỳ lạy rồi múa nhảy trần truồng theo tiếng nhạc quanh tượng vàng.

Sách Đa-ni-ên và Khải Huyền là cùng một sách, và Đấng Christ, là Alpha và Omega, hiện đang mở án cuốn sách tượng trưng cho Khải Huyền của Chúa Giê-su Christ. Lễ thật đầu tiên Ngài đặt trong cuốn sách ấy là sứ điệp của ba thiên sứ. Ba chương đầu của sách Đa-ni-ên chính là sứ điệp của ba thiên sứ. Những lễ thật liên quan đến các sứ điệp của ba thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn được đưa đến sự trọn vẹn khi nhận ra rằng chúng đã được đề cập trước tiên trong ba chương đầu

của Đa-ni-ên. Trong Khải Huyền đoạn mười bốn, chúng được nhận diện là Tin Lành đòi đòi, và các thiên sứ bay giữa trời, qua đó xác định sứ điệp được trình bày cho cả thế giới trong những ngày sau rốt. Trong ba chương đầu của Đa-ni-ên, kinh nghiệm của những người nam và nữ mang sứ điệp ấy đến thế giới được minh họa. Khải Huyền đoạn mười bốn là tuyển lễ thật bên ngoài, dùng các biểu tượng để trình bày sứ điệp của ba thiên sứ. Tin Lành đòi đòi, và sứ điệp của từng thiên sứ trong ba thiên sứ, được đưa đến sự trọn vẹn bởi tuyển lễ thật bên trong được thể hiện trong ba chương đầu của Đa-ni-ên.

Ba chương đầu trình bày nhiều chân lý tuyệt vời, và một trong những chân lý ấy là rằng ba thông điệp chính là một quy trình thử nghiệm gồm ba bước: một phép thử về chế độ ăn uống, tiếp theo là một phép thử thị giác, rồi đến một phép thử giấy quỳ. Không nghi ngờ gì, còn có những cách khác để gọi tên ba phép thử đó, nhưng những cách gọi ấy hiện rõ trong chương một, và lại xuất hiện trong các chương từ một đến ba. Ba chương này phải được nhìn nhận cùng nhau như một biểu tượng duy nhất.

Sứ điệp thứ nhất và thứ hai đã được ban ra vào các năm 1843 và 1844, và hiện nay chúng ta đang ở trong thời kỳ rao giảng sứ điệp thứ ba; nhưng cả ba sứ điệp ấy vẫn còn phải được rao giảng. Điều cần thiết hiện nay cũng như trước kia là chúng phải được nhắc lại cho những ai đang tìm kiếm lễ thật. Bằng bút và lời nói, chúng ta phải cất lên lời công bố, trình bày thứ tự của chúng và sự áp dụng các lời tiên tri dẫn chúng ta đến sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Không thể có sứ điệp thứ ba nếu không có sứ điệp thứ nhất và thứ hai. Những sứ điệp này chúng ta phải trao cho thế giới qua các ấn phẩm, qua các bài giảng, trình bày theo dòng lịch sử tiên tri những điều đã xảy ra và những điều sẽ xảy đến. Những Sứ Điệp Tuyển Chọn, quyển 2, trang 104, 105.

Bất kể giữa các sự kiện thực tế của chương hai và chương ba là một ngày, một tuần hay hai mươi năm, thì chúng vẫn minh họa một cách tượng trưng tiến trình thử thách qua ba phép thử. Nebuchadnezzar đã choáng ngợp và kinh ngạc vì Đức Chúa Trời, qua tiên tri Daniel, có thể biết giấc mơ của ông và đưa ra một lời giải nghĩa vững chắc đến mức chỉ có thể được hiểu là chân lý. Thế nhưng ở chương ba, Nebuchadnezzar đã thất bại ở bài thử thứ hai của chương hai, vì ông quyết định đặt dục vọng kiêu ngạo của con người mình lên trên sự bày tỏ kỳ diệu về quyền năng của Đức Chúa Trời, vốn đã chỉ ra ý nghĩa thiêng liêng của giấc mơ bí mật ấy.

Khi dựng tượng vàng trong đoạn ba, ông đã thất bại trong phép thử thứ ba. Sadrac, Mêsac và Abed-Nêgô đã vượt qua phép thử. Nê-bu-cát-nét-sa nhận dấu của con thú, còn ba người đáng kính nhận ấn của Đức Chúa Trời. Ba đoạn đầu của Đa-ni-ên phải được hiểu trong bối cảnh ba thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười bốn. Dù ba đoạn này có vẻ đơn giản, vì chúng rõ ràng đến nỗi thường được dùng làm truyện kể cho thiếu nhi Cơ Đốc, nhưng thực ra, có lẽ chúng là ba đoạn sâu sắc nhất trong Lời Đức Chúa Trời.

Chúng ta sẽ tiếp tục với chương ba của sách Daniel trong bài viết tiếp theo.

Sự hư vinh và áp bức được thấy trong đường lối mà vua ngoại giáo Nê-bu-cát-nét-sa đã theo đuổi đang, và sẽ còn tiếp tục, bộc lộ trong thời đại chúng ta. Lịch sử sẽ lặp lại. Trong thời đại này, sự thử thách sẽ xoay quanh vấn đề giữ ngày Sa-bát. Cả vũ trụ thiên thượng chúng kiến

loài người chà đạp luật pháp của Đức Giê-hô-va, biến kỷ niệm của Đức Chúa Trời, dấu hiệu giữa Ngài và dân giữ các điều răn của Ngài, thành điều hư không, đáng bị khinh dể, trong khi một ngày Sa-bát đối nghịch được tôn cao như bức tượng vàng lớn tại đồng bằng Đu-ra. Những người tự xưng là Cơ Đốc nhân sẽ kêu gọi thế giới giữ ngày Sa-bát giả mạo do họ đặt ra. Tất cả những ai từ chối sẽ bị đặt dưới những luật pháp hà khắc. Đây là sự mâu nhiệm của tội ác, là mưu kế của các thế lực Sa-tan, được thực thi bởi người tội ác. The Youth's Instructor, ngày 12 tháng 7 năm 1904.